

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN****ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/2006/QĐ-UBND

*Điện Biên Phủ, ngày 16 tháng 8 năm 2006***QUYẾT ĐỊNH****V/v Ban hành quy chế quản lý hoạt động Khoáng sản  
trên địa bàn tỉnh Điện Biên****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND số: 31/2004/QH 11 ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 20/3/1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số: 160/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số: 01/2006/TT-BTNMT ngày 23 tháng 01 năm 2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số: 160/2005/NĐ-CP của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,

**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Ban hành kèm theo quyết định này “Quy chế quản lý hoạt động Khoáng sản trên địa bàn tỉnh Điện Biên”.**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các Sở, Ban ngành và các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khoáng sản chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH****Bùi Viết Bình**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

**Quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Điện Biên**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 13/2006/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2006 của UBND tỉnh Điện Biên)

### **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Ủy ban Nhân dân tỉnh thống nhất quản lý Nhà nước (QLNN) về tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Điện Biên, có phân công, phân cấp quản lý cho các ngành, các cấp theo quy định của pháp luật và theo Quy chế này.

**Điều 2.** Mọi tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Điện Biên phải chấp hành nghiêm túc Luật Khoáng sản ngày 20/3/1996, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản ngày 14/6/2005, Nghị định số: 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoáng sản, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản, các văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Bộ ngành Trung ương liên quan và các nội dung quy định tại Quy chế này.

### **Chương II QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHOÁNG SẢN**

**Điều 3.** Sở Tài nguyên và Môi trường giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng QLNN về khoáng sản, có trách nhiệm:

1. Trình Ủy ban Nhân dân tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện các quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản và hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Công nghiệp, Xây dựng, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng, Công an, Văn hóa Thông tin, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông Vận tải, Thương mại và Du lịch khoan định các khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản và khu vực đấu thầu thăm dò, khai thác khoáng sản báo cáo UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3. Tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật về khoáng sản; đề xuất các biện pháp bảo vệ tài nguyên khoáng sản, môi trường và tài nguyên thiên nhiên khác.

4. Thường trực Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản tỉnh.

5. Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và trình UBND tỉnh: Cấp, gia hạn, thu hồi, cho phép trả lại giấy phép hoạt động khoáng sản, cho phép chuyển nhượng, cho phép tiếp tục thực hiện quyền hoạt động khoáng sản trong trường hợp được thừa kế theo thẩm quyền của UBND tỉnh.

6. Trình UBND tỉnh giải quyết việc giao đất, cho thuê đất để hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về đất đai.

7. Kiểm tra, thanh tra việc thi hành pháp luật về khoáng sản trên địa bàn tỉnh; giải quyết hoặc tham gia giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về hoạt động khoáng sản; xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vi phạm pháp luật về khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Khoáng sản và Luật Khiếu nại, Tố cáo hiện hành.

**Điều 4.** Sở Công nghiệp giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản.

Chủ trì, phối hợp với các ngành lập dự án quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của UBND tỉnh (trừ khoáng sản làm nguyên liệu sản xuất xi măng và vật liệu xây dựng) báo cáo UBND tỉnh trình Hội đồng Nhân dân tỉnh thông qua.

Tổ chức quản lý, bồi dưỡng, tập huấn cho các Giám đốc điều hành mỏ trên địa bàn tỉnh.

**Điều 5.** Sở Xây dựng giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng QLNN về khoáng sản, chủ trì phối hợp với các ngành lập quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, khoáng sản làm nguyên liệu sản xuất xi măng báo cáo UBND tỉnh trình Hội đồng Nhân dân tỉnh thông qua.

**Điều 6.** UBND huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là UBND cấp huyện); UBND xã, phường, thị trấn (gọi chung là UBND cấp xã): thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định 160/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ.

1. Thực hiện các biện pháp quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản, môi trường, an toàn lao động trong hoạt động khoáng sản; bảo đảm an ninh, trật tự xã hội tại các khu vực có khoáng sản;

2. Giải quyết theo thẩm quyền các thủ tục giao đất, cho thuê đất, sử dụng cơ sở hạ tầng và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản tại địa phương;

3. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản; xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật;

4. Giúp UBND huyện trong công tác QLNN về khoáng sản là phòng Tài nguyên và Môi trường. Giúp UBND xã trong QLNN về khoáng sản là cán bộ địa chính xã.

### **Điều 7. Trách nhiệm của các Sở, Ban, Ngành liên quan**

1. Các Sở, Ban, Ngành theo chức năng nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản và hoạt động khoáng sản trong các khu vực cấm hoạt động khoáng sản, cụ thể là:

- a) Sở Văn hóa Thông tin: Khu di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh;
- b) Sở Thương mại - Du lịch: Khu du lịch;
- c) Sở Giao thông - Vận tải: Hành lang bảo vệ công trình giao thông;
- d) Sở Công nghiệp: Hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp;
- e) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Hành lang bảo vệ các công trình thủy lợi, rừng phòng hộ, rừng sản xuất;
- g) Chi cục Kiểm lâm: Rừng đặc dụng, khu bảo tồn thiên nhiên;
- f) Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh: Khu vực đất dành riêng cho an ninh quốc phòng.

Trường hợp để xảy ra các hoạt động khoáng sản trái phép trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản do ngành quản lý thì thủ trưởng các Sở quản lý chuyên ngành đó chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh.

2. Phối hợp, tham gia thẩm định các dự án hoạt động khoáng sản khi có đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường;

3. Tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân đã được cấp giấy phép vào hoạt động khoáng sản theo phạm vi quyền hạn của mình;

4. Giúp Ủy ban Nhân dân tỉnh thực hiện và phối hợp thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật mà có liên quan đến hoạt động khoáng sản trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của mình.

**Điều 8.** Thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản

1. Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện thanh tra chuyên ngành về khoáng sản. Nội dung thanh tra:

- a) Việc chấp hành pháp luật khoáng sản ở các địa phương, đơn vị;
- b) Công tác bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác;
- c) Việc thực hiện nghĩa vụ và quyền lợi của chủ giấy phép hoạt động khoáng sản;
- d) Việc thực hiện nội dung các giấy phép hoạt động khoáng sản.

2. UBND huyện tổ chức thanh tra việc thực hiện pháp luật chung, trong đó có việc thực hiện Luật Khoáng sản; chỉ đạo Thanh tra huyện phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện thanh tra, kiểm tra các khu vực có khoáng sản thuộc phạm vi địa phương quản lý. Khi có đề nghị thì cử cán bộ tham gia đoàn thanh tra do Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức.

3. Các đơn vị thuộc các Sở, Ngành quản lý các khu vực cấm hoạt động khoáng sản theo khoản 1 Điều 7 trên đây, ngoài việc kiểm tra bảo vệ đối tượng được quản lý phải kết hợp ngăn chặn mọi hoạt động khoáng sản trái phép.

**Điều 9.** Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản.

Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản của UBND các cấp, của Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện theo Điều 14, Điều 15 của Nghị định số: 150/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2004 của Chính phủ.

Khi hành vi vi phạm Pháp luật về khoáng sản được xác định là nghiêm trọng vượt thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp dưới thì đề nghị Chủ tịch UBND cấp trên ra quyết định xử phạt.

Nguyên tắc xác định thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản áp dụng theo quy định tại Điều 42 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

Thủ tục, trình tự xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản thực hiện theo quy định của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số: 134/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ.

**Chương III****QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN****Điều 10.** Phạm vi hoạt động khoáng sản của tổ chức, cá nhân

1. Những tổ chức, cá nhân được tham gia hoạt động khoáng sản bao gồm:

a) Doanh nghiệp trong nước (kể cả doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài) thuộc mọi thành phần kinh tế có đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép đầu tư hoạt động khoáng sản được khảo sát, thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản;

b) Doanh nghiệp nước ngoài có văn phòng đại diện hoặc chi nhánh tại Việt Nam được khảo sát, thăm dò khoáng sản;

c) Cá nhân có đăng ký kinh doanh hoạt động khoáng sản được khảo sát, thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và khai thác tận thu khoáng sản.

2. Tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này có các điều kiện sau đây thì được xem xét cấp giấy phép hoạt động khoáng sản:

a) Có đề án thăm dò, dự án khai thác, chế biến khoáng sản phù hợp với quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản đã được Ủy ban Nhân dân tỉnh phê duyệt;

b) Hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến phải có nhân lực chuyên ngành, thiết bị, công nghệ, phương pháp thăm dò, khai thác, chế biến tiên tiến;

c) Có Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường đã được Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt hoặc xác nhận theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và uỷ quyền của UBND tỉnh.

**Điều 11.** Trước khi tiến hành các hoạt động khai thác theo giấy phép tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản phải:

1. Ký quỹ bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 13 của Quy chế này.

2. Có Giám đốc điều hành mỏ đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 19 Nghị định số: 160/2005/NĐ-CP, ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ hoặc có chứng chỉ do Sở Công nghiệp cấp.

3. Thực hiện các hình thức sử dụng đất theo quy định tại Điều 12 của quy chế này.

**Điều 12.** Sử dụng đất đai cho hoạt động khoáng sản

Việc giao đất, cho thuê đất trong hoạt động khoáng sản thực hiện theo điều 89 Nghị định số: 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai, cụ thể như sau:

1. Tổ chức, cá nhân được phép khai thác, chế biến khoáng sản có nhu cầu sử dụng đất được lựa chọn các hình thức sau:

a) Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

b) Nhận chuyển quyền sử dụng đất, thuê đất của tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân.

2. Trường hợp giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh thì việc cấp phép được thực hiện đồng thời với quyết định cho thuê đất hoặc quyết định giao đất.

3. Trường hợp các tổ chức, cá nhân có quyền cho thuê đất mà không có thẩm quyền cấp phép thì việc thuê đất được thực hiện sau khi tổ chức, cá nhân đã được cấp phép khai thác, chế biến khoáng sản.

4. Khi tiến hành giao đất, giao mỏ theo tọa độ được ghi trên giấy phép, thành phần tham gia bàn giao phải có cán bộ địa chính huyện, xã tham gia cùng ký vào biên bản.

5. Người sử dụng đất cho hoạt động khoáng sản phải thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, xử lý chất thải và các biện pháp khác để không gây thiệt hại cho người sử dụng đất trong khu vực và xung quanh; khi kết thúc việc thăm dò, khai thác khoáng sản, người sử dụng đất có trách nhiệm trả lại đất đúng với trạng thái được quy định trong hợp đồng thuê đất.

**Điều 13.** Ký quỹ để phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản

1. Căn cứ, phương pháp xác định mức tiền ký quỹ, trình tự, thủ tục ký quỹ, quản lý, sử dụng tiền ký quỹ thực hiện theo Thông tư liên tịch số: 126/1999/TTLT-BTC-BCN-BKHCMNT ngày 22 tháng 10 năm 1999 của liên bộ Tài chính - Công nghiệp - Khoa học, Công nghệ và Môi trường hướng dẫn việc ký quỹ để phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

a. Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính tổ chức thẩm định, phê chuẩn dự toán chi phí phục hồi môi trường và đất đai.

b. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện ký quỹ của các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản.

c. Chấp thuận cho tổ chức, cá nhân ký quỹ rút tiền ký quỹ sau khi đã thực hiện xong nghĩa vụ phục hồi môi trường.

d. Trường hợp tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản đã ký quỹ nhưng không thực hiện việc phục hồi môi trường, hoặc bị phá sản, hay giải thể thì đề nghị UBND tỉnh quyết định cho phép sử dụng số tiền ký quỹ và lựa chọn đơn vị thực hiện việc phục hồi môi trường (thông qua hình thức đấu thầu) bằng khoản tiền ký quỹ này. Việc sử dụng tiền ký quỹ phải bảo đảm đúng mục đích, phù hợp với nội dung, khối lượng công việc và dự toán chi phí phục hồi môi trường và đất đai đã được sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định và phê chuẩn. Trường hợp số

tiền ký quỹ để phục hồi môi trường và đất đai không sử dụng hết thì nộp toàn bộ vào Ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật. Số tiền ký quỹ đã sử dụng phải được kiểm tra, quyết toán theo quy định của pháp luật về tài chính hiện hành.

e. Xác nhận các trường hợp gia hạn, bổ sung thời hạn khai thác mà hoạt động khoáng sản không gây ảnh hưởng xấu đến môi trường và đất đai. Các tổ chức, cá nhân đã hoàn thành việc phục hồi môi trường và đất đai.

### 3. Sở Tài chính có trách nhiệm:

Phối hợp với sở Tài nguyên và Môi trường quản lý và thực hiện việc kiểm tra, quyết toán số tiền ký quỹ đã sử dụng.

4. Ngân hàng nơi đối tượng khai thác khoáng sản thực hiện việc ký quỹ để bảo đảm cho việc phục hồi môi trường và đất đai được phép thu khoản phí dịch vụ về ký quỹ theo đúng quy định của pháp luật và có trách nhiệm:

a. Thực hiện các thủ tục ký quỹ như: nhận tiền gửi về ký quỹ, mở tài khoản phong tỏa cho khoản tiền ký quỹ, xác nhận bằng văn bản việc ký quỹ cho đối tượng ký quỹ, lưu giữ chứng từ liên quan đến việc ký quỹ, thanh toán tiền ký quỹ theo quy định của pháp luật.

b. Gửi cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính các bản xác nhận ký quỹ, thanh toán tiền ký quỹ phục hồi môi trường của các đối tượng phải ký quỹ.

5. Các đối tượng được cấp giấy phép khai thác khoáng sản trước ngày ban hành Quy chế này mà giấy phép vẫn còn thời hạn và đối tượng đó có nghĩa vụ phải phục hồi môi trường do hoạt động khai thác khoáng sản gây ra cũng phải thực hiện việc ký quỹ theo Quy chế này.

**Điều 14.** Tổ chức, cá nhân được cấp phép hoạt động khoáng sản có các quyền sau đây:

1. Tiến hành hoạt động khoáng sản theo quy định của giấy phép;
2. Cát giữ, vận chuyển, chế biến, tiêu thụ khoáng sản khai thác được theo quy định của pháp luật;
3. Xin gia hạn hoặc trả lại giấy phép;
4. Khiếu nại hoặc khởi kiện về quyết định thu hồi giấy phép hoặc quyết định xử lý khác của cơ quan Nhà nước theo quy định của pháp luật;
5. Được hưởng các quyền khác có liên quan theo quy định của Luật Khoáng sản, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản.

**Điều 15.** Tổ chức, cá nhân được cấp phép hoạt động khoáng sản có các nghĩa vụ sau đây:

1. Nộp lệ phí cấp phép và thực hiện các nghĩa vụ về thuế theo quy định của pháp luật;
2. Thông báo kế hoạch hoạt động khoáng sản với sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban Nhân dân huyện, thị xã, thành phố nơi hoạt động khoáng sản và đăng ký hoạt động sản xuất kinh doanh tại các cơ quan chức năng liên quan trước khi tiến hành các hoạt động khoáng sản;
3. Bồi thường thiệt hại do hoạt động khoáng sản gây ra và thực hiện chính sách bảo hộ quyền lợi của nhân dân địa phương nơi có khoáng sản được khai thác theo quy định của Chính phủ và Ủy ban Nhân dân tỉnh;
4. Hạn chế tổn thất tài nguyên khoáng sản và tài nguyên thiên nhiên khác; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ bảo vệ môi trường, môi sinh và các cơ sở hạ tầng;
5. Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động và đảm bảo quyền lợi của người lao động trong quá trình khai thác, chế biến khoáng sản theo quy định của Bộ Luật Lao động;
6. Chấp hành quy định về quản lý hành chính, trật tự an toàn xã hội, quy chế khu vực biên giới (đối với giấy phép hoạt động khoáng sản ở khu vực biên giới);
7. Lập sổ sách theo dõi, lưu trữ đầy đủ kết quả hoạt động về khai thác, chế biến, tiêu thụ khoáng sản;
8. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất tình hình khai thác, chế biến khoáng sản theo quy định và những phát hiện mới về khoáng sản cho sở Tài nguyên và Môi trường;
9. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác thanh tra, kiểm tra và cho các hoạt động nghiên cứu khoa học được Nhà nước cho phép trong phạm vi khu vực khai thác; cho việc xây dựng các cơ sở hạ tầng trong hoặc đi qua khu vực khai thác khoáng sản được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép trên cơ sở đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản.
10. Thực hiện các nghĩa vụ khác có liên quan theo quy định của Luật Khoáng sản, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản.

#### **Điều 16.** Giấy phép khai thác, chế biến khoáng sản

1. Mọi hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản đều phải có giấy phép do cơ quan có thẩm quyền cấp (trừ các trường hợp thuộc khoản 2 điều này).

Việc cấp giấy phép khai thác, chế biến khoáng sản thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 56 của Luật Khoáng sản đã được sửa đổi, bổ sung ngày 14/6/2005.

2. Các trường hợp khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường sau đây không phải xin giấy phép khai thác:

a) Khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong phạm vi diện tích đất của dự án đầu tư công trình đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó.

Trước khi tiến hành khai thác khoáng sản, tổ chức, cá nhân được quyền khai thác phải đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác tại Sở Tài nguyên và Môi trường. Việc quản lý, sử dụng khoáng sản khai thác được thực hiện theo quy định của pháp luật;

b) Khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân được sử dụng theo quy định của pháp luật về đất đai mà sản phẩm khai thác chỉ nhằm phục vụ cho việc xây dựng của hộ gia đình, cá nhân đó.

**Điều 17.** Thời hạn của giấy phép khai thác, chế biến khoáng sản

1. Thời hạn của một giấy phép khai thác, chế biến khoáng sản căn cứ vào báo cáo nghiên cứu khả thi về khai thác, chế biến khoáng sản đối với từng dự án nhưng không quá ba mươi (30) năm và được gia hạn nhiều lần; tổng thời gian gia hạn không quá hai mươi (20) năm.

2. Khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường với công suất không quá 100.000 m<sup>3</sup>/năm thì thời hạn giấy phép khai thác không quá ba (03) năm và được gia hạn, thời gian gia hạn không quá hai (02) năm.

**Điều 18.** Diện tích khu vực khai thác khoáng sản:

1. Đối với khoáng sản không phải để làm vật liệu xây dựng thông thường: Diện tích khu vực khai thác của một giấy phép được xem xét trên cơ sở dự án đầu tư khai thác khoáng sản phù hợp với trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác.

2. Đối với khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường: Diện tích khu vực khai thác của một giấy phép cấp cho tổ chức không quá mười (10) ha và không quá một (01) ha đối với cá nhân.

**Điều 19.** Hồ sơ cấp, gia hạn, cho phép trả lại, chuyển nhượng giấy phép khai thác khoáng sản, cho phép tiếp tục thực hiện quyền khai thác khoáng sản thực hiện theo Điều 61 Nghị định số: 160/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Hồ sơ xin cấp giấy phép khai thác khoáng sản bao gồm:

- a) Đơn xin cấp giấy phép khai thác khoáng sản, kèm theo bản đồ khu vực khai thác khoáng sản;
- b) Báo cáo nghiên cứu khả thi khai thác khoáng sản;
- c) Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường đã được Giám đốc Sở Tài nguyên Môi trường phê duyệt hoặc xác nhận theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và uỷ quyền của UBND tỉnh;
- d) Bản sao văn bản xác nhận về tư cách pháp nhân có chứng thực của Công chứng Nhà nước đối với tổ chức, cá nhân trong nước; hoặc bản sao giấy phép đầu tư có chứng thực của Công chứng Nhà nước đối với tổ chức xin cấp giấy phép khai thác khoáng sản là tổ chức nước ngoài hoặc tổ chức liên doanh có bên nước ngoài.

## 2. Hồ sơ xin gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản

Hồ sơ xin gia hạn phải nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày giấy phép hết hạn chín mươi (90) ngày, bao gồm:

- a) Đơn xin gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản;
- b) Bản đồ hiện trạng khai thác mỏ tại thời điểm xin gia hạn kèm theo Báo cáo kết quả hoạt động khai thác đến thời điểm xin gia hạn; trữ lượng khoáng sản còn lại và diện tích xin tiếp tục khai thác.

Trong trường hợp giấy phép khai thác khoáng sản đã hết hạn nhưng hồ sơ xin gia hạn đang được xem xét thì tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản được tiếp tục hoạt động đến thời điểm được gia hạn hoặc có văn bản trả lời giấy phép không được gia hạn.

3. Hồ sơ xin trả lại giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khai thác khoáng sản; Hồ sơ xin chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản; Hồ sơ xin tiếp tục thực hiện quyền khai thác khoáng sản thực hiện theo quy định tại các khoản 3, 4, 5 Điều 61 Nghị định số: 160/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ.

**Điều 20.** Hồ sơ cấp, gia hạn, cho phép trả lại, chuyển nhượng giấy phép chế biến khoáng sản, cho phép tiếp tục thực hiện quyền chế biến khoáng sản

### 1. Hồ sơ xin cấp giấy phép chế biến khoáng sản bao gồm:

- a) Đơn xin cấp giấy phép chế biến khoáng sản;
- b) Báo cáo nghiên cứu khả thi chế biến khoáng sản kèm theo quyết định phê duyệt theo quy định;
- c) Bản sao văn bản xác nhận về tư cách pháp nhân của tổ chức, cá nhân có chứng thực của Công chứng Nhà nước hoặc bản sao giấy phép đầu tư chế biến

khoáng sản có chứng thực của Công chứng Nhà nước đối với tổ chức xin cấp giấy phép chế biến khoáng sản là tổ chức nước ngoài hoặc tổ chức liên doanh có bên nước ngoài;

d) Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường đã được giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt hoặc xác nhận theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và uỷ quyền của UBND tỉnh.

## 2. Hồ sơ xin gia hạn giấy phép chế biến khoáng sản

Hồ sơ xin gia hạn phải nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày giấy phép hết hạn chín mươi (90) ngày, bao gồm:

a) Đơn xin gia hạn giấy phép chế biến khoáng sản;

b) Báo cáo kết quả hoạt động chế biến khoáng sản đến thời điểm xin gia hạn, sản lượng khoáng sản tiếp tục chế biến;

Trong trường hợp giấy phép chế biến khoáng sản đã hết hạn nhưng hồ sơ xin gia hạn đang được xem xét thì tổ chức, cá nhân được phép chế biến khoáng sản được tiếp tục hoạt động đến thời điểm được gia hạn hoặc có văn bản trả lời tổ chức, cá nhân xin gia hạn về lý do không được gia hạn.

3. Hồ sơ xin trả lại giấy phép chế biến khoáng sản; Hồ sơ xin chuyển nhượng quyền chế biến khoáng sản; Hồ sơ xin tiếp tục thực hiện quyền chế biến khoáng sản thực hiện theo quy định tại các khoản 3, 4, 5 Điều 62 Nghị định số: 160/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ.

## **Điều 21.** Trình tự việc cấp giấy phép khai thác, chế biến khoáng sản

Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan tiếp nhận hồ sơ xin cấp phép khai thác, chế biến khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban Nhân dân tỉnh.

1. Trong thời hạn sáu mươi (60) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của tổ chức, cá nhân quy định tại Điều 10 quy chế này xin cấp giấy phép khai thác, chế biến khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét việc cấp giấy phép.

Trường hợp phức tạp cần có thời gian xem xét, thẩm định thì thời hạn thẩm định có thể dài hơn, nhưng không quá chín mươi (90) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày làm việc, kể từ ngày tổ chức, cá nhân có liên doanh với nước ngoài được cấp phép đầu tư và nộp đầy đủ, hợp lệ hồ sơ xin cấp giấy phép khai thác, chế biến khoáng sản theo quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định hồ sơ trình UBND tỉnh cấp giấy phép.

3. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ xin gia hạn, trả lại một phần diện tích hoạt động khoáng sản, chuyển nhượng quyền hoạt động khoáng sản, tiếp tục thực hiện quyền hoạt động khoáng sản trong trường hợp thừa kế hợp pháp quyền hoạt động khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét, quyết định cho phép hoặc không cho phép.

4. Thời gian quy định tại khoản 1 và 3 Điều này không bao gồm thời gian lấy ý kiến của các cơ quan hữu quan về các vấn đề liên quan đến việc cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.

5. Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do sở Tài nguyên và Môi trường trình, UBND tỉnh xem xét, quyết định việc cấp hoặc không cấp giấy phép khai thác, chế biến khoáng sản và chuyển lại hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường. Trong trường hợp không cấp giấy phép thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**Điều 22.** Khai thác tận thu khoáng sản thực hiện theo Điều 66, Điều 67, Điều 68 Nghị định số: 160/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ.

**Điều 23.** Chấm dứt hiệu lực giấy phép khai thác, chế biến khoáng sản

1. Giấy phép khai thác, chế biến khoáng sản chấm dứt hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- a) Giấy phép bị thu hồi;
- b) Giấy phép hết hạn;
- c) Giấy phép được trả lại.

2. Khi giấy phép khai thác, chế biến khoáng sản chấm dứt hiệu lực thì:

- a) Các quyền liên quan đến giấy phép đó cũng chấm dứt;
- b) Các công trình, thiết bị để đảm bảo an toàn và bảo vệ môi trường ở khu vực được xác định trong giấy phép khai thác, chế biến khoáng sản đều thuộc sở hữu của Nhà nước, không được tháo dỡ, phá huỷ;
- c) Ngoài những tài sản quy định tại điểm b khoản 2 Điều này; trong thời hạn 30 ngày tổ chức, cá nhân được phép khai thác, chế biến khoáng sản phải di chuyển toàn bộ tài sản của mình và của các bên có liên quan ra khỏi khu vực được xác định trong giấy phép khai thác, chế biến khoáng sản; sau thời hạn trên, mọi tài sản còn lại đều thuộc sở hữu của Nhà nước;

d) Trong thời hạn quy định tại điểm c khoản này, tổ chức, cá nhân được phép khai thác, chế biến khoáng sản phải thực hiện mọi nghĩa vụ có liên quan đến

việc phục hồi môi trường, môi sinh và đất đai theo quy định của Luật Khoáng sản và Quy chế này.

**Điều 24.** Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm hướng dẫn mẫu đơn, mẫu giấy phép để thống nhất áp dụng.

#### **Chương IV**

#### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 25.** UBND huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm phổ biến Quy chế này đến UBND các xã, phường, thị trấn, các phòng ban chuyên môn thuộc địa phương mình.

Giám đốc các Sở, Ngành phổ biến Quy chế này đến các đơn vị trực thuộc.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này trên địa bàn tỉnh./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Bùi Viết Bình**